

BẢN TIN THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 01 năm 2023

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM



START

Tiêu điểm trong ấn phẩm

1

Chính sách thuế

- Nội dung trên hóa đơn bán hàng miễn thuế
- Chính sách thuế GTGT và các khoản chi hộ

2

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí ăn uống, tiếp khách có được tính là chi phí hợp lý
- Chi phí phân bổ tiền thuê đất
- Phí thuê lại lao động
- Áp dụng ưu đãi thuế TNDN với khoản thu nhập bồi thường nhận được từ nhà thầu

3

Thuế gián thu

- kê khai và phân bổ thuế GTGT vãng lai của công ty xây dựng
- Áp dụng thuế suất 8% thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP
- Thuế suất thuế GTGT khi bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất
- Xác định đối tượng phải nộp tờ khai mẫu số 05/GTGT

4

Thuế Thu nhập cá nhân

- Chứng từ khấu trừ thuế TNCN
- Sửa đổi quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc
- kê khai nộp thuế TNCN cho đội khoán thi công công trình
- Ủy quyền quyết toán đối thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập 2 nơi tính thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần

5

Thương mại và Hải quan

- Kiểm tra trị giá hải quan, cập nhật dữ liệu đối với tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ
- Về thủ tục xuất bán nguyên liệu nhập khẩu ra nước ngoài
- 17 Nghị định mới về các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt

QUẢN LÝ THUẾ

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nội dung trên hóa đơn bán hàng miễn thuế

Trường hợp đối tượng mua hàng miễn thuế là người xuất cảnh, quá cảnh, khách trên tàu bay xuất cảnh thì nhân viên bán hàng phải xuất hóa đơn theo quy định tại Điều 13 Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

Trường hợp đối tượng mua hàng miễn thuế là hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam thì nhân viên bán hàng phải xuất hóa đơn theo quy định tại Điều 15 Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

Trường hợp đối tượng mua hàng miễn thuế là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa thì nhân viên bán hàng phải xuất hóa đơn theo quy định tại Điều 16 Nghị định 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

(Thông báo số 392/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Chính sách thuế về thuế TNCN và các khoản chi hộ

Trường hợp Công ty chi trả hộ tiền thuê căn hộ, khách sạn cho khách hành nước ngoài theo thỏa thuận thu hộ, chi hộ giữa hai bên được thể hiện trên hợp đồng và không phát sinh các khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì không thuộc đối tượng phải nộp thuế TNCN tại Việt Nam.

Trường hợp nếu trong hợp đồng thỏa thuận với khách hàng, Công ty nhận chi hộ chi phí thuê căn hộ, khách sạn thì khi chi trả các khoản chi phí này, các nhà cung cấp phải lập hóa đơn, ghi tên và mã số thuế của khách hàng, Công ty không kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn mang tên khách hàng. Khi thu lại số tiền chi hộ, Công ty không phải lập hóa đơn, chỉ lập chứng từ thu theo quy định.

Trường hợp các nhà cung cấp đã lập hóa đơn ghi tên, mã số thuế của Công ty thì khi thu tiền lại Công ty phải lập hóa đơn GTGT tương ứng, tính thuế GTGT theo quy định.

(Công văn số 4336/CTLAN-TTHT ngày 23/12/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Long An)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí tiếp khách, dịch vụ ăn uống có được tính là chi phí hợp lý

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí tiếp khách nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nếu các khoản chi nói trên đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Bên bán chỉ được lập bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh. Do đó chi phí tiếp khách không thuộc trường hợp được lập bảng kê kèm theo mà phải đảm bảo các điều kiện tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

(Thông báo số 1180/CTBDU-TTHT ngày 11/01/2023 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Chi phí phân bổ tiền thuê đất

Trường hợp công ty được Nhà nước cho thuê đất, tuy nhiên, phần diện tích đất này chưa sử dụng để phục vụ cho sản xuất kinh doanh của đơn vị thì khoản chi phí này không được tính là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 16/CTHDU-TTHT ngày 03/01/2023 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương)

Chi phí thuê lại lao động

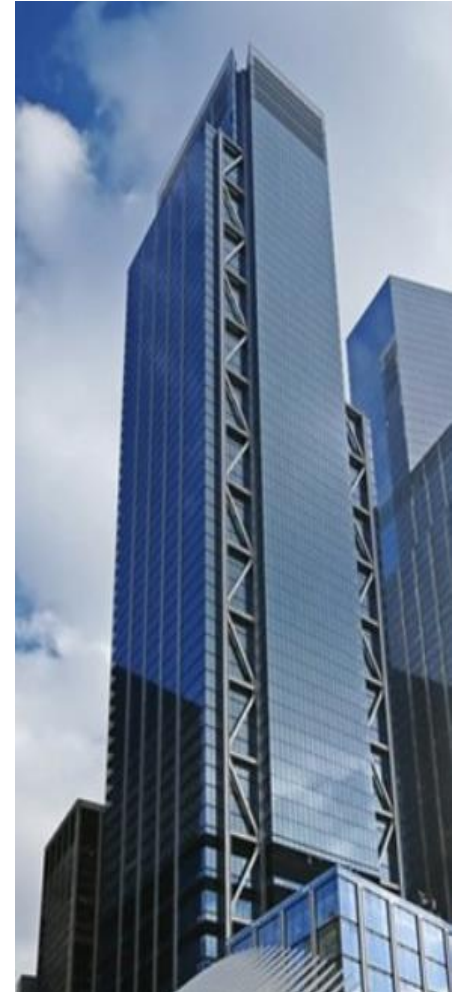
Công ty thuê lại lao động của bên cung ứng lao động để thực hiện khâu đóng gói sản phẩm của công ty mà bên cung ứng lao động đủ điều kiện cung ứng nhân công thời vụ theo quy định đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Hàng tháng, căn cứ vào số lượng giờ công, bên cung ứng lao động xuất hóa đơn phí dịch vụ cho công ty thì công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với khoản chi phí trên nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định.

(Công văn số 4566/CTHPH-TTHT ngày 20/12/2022 của Cục Thuế TP. Hải Phòng)

Áp dụng ưu đãi thuế TNDN với khoản thu nhập bồi thường nhận được từ nhà thầu

- Bồi thường phải trả cho đối tác không được giảm trừ với doanh thu;
- Bồi thường nhận được từ nhà thầu mang tính chất bù đắp tổn thất kinh tế do nhà thầu vi phạm hợp đồng không thuộc lĩnh vực kinh doanh ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư của công ty nên được xác định là thu nhập khác và không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định.

(Công văn số 189/CTHDU-TTHT ngày 06/01/2023 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kê khai và phân bổ thuế GTGT vãng lai của công ty xây dựng

- ❖ Về trường hợp được phân bổ, phương pháp phân bổ, kê khai nộp thuế cho hoạt động xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở:

Trường hợp Công ty có hoạt động xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính thì Công ty thực hiện phân bổ thuế GTGT phải nộp tại tỉnh có công trình xây dựng

Phương pháp phân bổ và kê khai nộp thuế GTGT được quy định tại điểm c, Khoản 2 và điểm c Khoản 3 Thông tư 80/2021/TT-BTC. Công ty thực hiện kê khai theo mẫu số 05/GTGT.

- ❖ Về bù trừ số thuế GTGT vãng lai:

Về cách thức bù trừ số thuế GTGT đã nộp của hoạt động xây dựng tại tỉnh khác với số thuế GTGT phải nộp trụ sở chính: Công ty không phải kê khai vào chỉ tiêu trên tờ khai thuế mà cơ quan thuế quản lý trụ sở chính, cơ quan thuế nhận khoản thu phân bổ sẽ tự thực hiện luân chuyển chứng từ nộp tiền để bù trừ nghĩa vụ phải nộp tại trụ sở chính cho Công ty

- ❖ Về thời điểm ghi nhận đoạn thu, chi phí và lập hóa đơn:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 22 Chuẩn mực kế toán số 15 và điểm c, Nghị định số 123/2022/NĐ-CP

(Công văn số 1416/CTBDU-TTHT ngày 16/01/2023 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Áp dụng thuế suất 8% thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

1. Điều kiện áp dụng thuế suất 8%

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 và lập hóa đơn đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (lập hóa đơn khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ bất kể thu được tiền hay chưa, nếu thu tiền trước thì lập hóa đơn vào thời điểm thu tiền) thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

(Công văn số 37/CTDAN-TTHT ngày 04/01/2023 của Cục Thuế TP. Đà Nẵng)

2. Thuế GTGT của hàng hóa/dịch vụ được cung cấp năm 2022 nhưng xuất hóa đơn 2023

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ được áp dụng mức thuế suất 8% theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì được áp dụng đến hết ngày 31/12/2022. Từ ngày 01/01/2023, mức giảm thuế 8% sẽ không còn được áp dụng nữa, thay vào đó sẽ áp dụng mức thuế GTGT 10% kể cả hợp đồng, dịch vụ, hàng hóa bán năm 2022 nhưng xuất hóa đơn năm 2023.

(Công văn số 20935/CTBDU-TTHT ngày 29/12/2022 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Thuế suất thuế GTGT khi bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất

Trường hợp doanh nghiệp cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan (khu chế xuất), nếu hàng hóa được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC và đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2a Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc trường hợp được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, Công ty lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại Khoản 3c Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 386/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

Xác định đối tượng phải nộp tờ khai mẫu số 05/GTGT theo Thông tư số 80/2021/TTBTC cho hoạt động xây dựng

Nếu hoạt động tư vấn, khảo sát là hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về hệ thống ngành kinh tế quốc dân và quy định của pháp luật chuyên ngành thì doanh nghiệp thực hiện khai thuế GTGT theo mẫu số 05/GTGT và phân bổ và nộp thuế GTGT tại tỉnh nơi có công trình xây dựng. Nếu không, doanh nghiệp thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính.

Việc xác định các hoạt động mà doanh nghiệp thực hiện có thuộc hoạt động xây dựng hay không không thuộc thẩm quyền hướng dẫn của cơ quan thuế. Doanh nghiệp căn cứ các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và đối chiếu với tình hình thực tế của doanh nghiệp để thực hiện đúng theo quy định.

(Công văn số 387/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chứng từ khấu trừ thuế TNCN

Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tổ chức khấu trừ thuế phải lập chứng từ khấu trừ thuế giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.
- Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được lựa chọn cấp chứng từ khấu trừ thuế cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.
- Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một kỳ tính thu.

Tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP không quy định đơn vị phải đăng ký sử dụng và nộp báo cáo tình hình sử dụng chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tới cơ quan thuế.

(Công văn số 388/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

Sửa đổi quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

Thông tư số 79/2022/TT-BTC, có hiệu lực từ 01/01/2023, sửa đổi quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc đã quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Nhìn chung, quy định sửa đổi chủ yếu liên quan đến giấy tờ tùy thân và các giấy tờ phù hợp với Luật Cư trú mới, tức là bỏ sổ hộ khẩu từ 01/01/2023.

Điểm sửa đổi quan trọng nhất là bổ sung điểm g.7 (trước đây trong điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC không có): “Kể từ ngày cơ quan thuế thông báo hoàn thành việc kết nối dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, người nộp thuế không phải nộp các giấy tờ chứng minh người phụ thuộc nêu trên nếu thông tin trong những giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”.

Điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC đã được sửa đổi theo hướng cho phép nộp căn cước công dân thay thế chứng minh nhân dân và giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc thông báo số định danh cá nhân thay thế sổ hộ khẩu khi chứng minh người phụ thuộc.

(Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính)

Kê khai nộp thuế TNCN cho đội khoán thi công công trình

Trường hợp Công ty trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi trả khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu đồng/lần thì phải khấu trừ theo mức thuế 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. Công ty thực hiện cấp chứng từ khấu trừ cho cá nhân không ký hợp đồng lao động theo quy định tại điểm b1 Khoản 2 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty khấu trừ thuế TNCN 10%, kê khai nộp thuế thay cho cá nhân đó thì thực hiện kê khai vào hồ sơ khai thuế TNCN theo tháng/quý của Công ty theo mẫu 05/KK-TNCN – Phụ lục II Thông tư 80/2021/TT-BTC

(Công văn số 1627/CTBDU-TTHT ngày 30/01/2023 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Ủy quyền quyết toán đối thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập 2 nơi tính thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần

Trường trường hợp người lao động ký hợp đồng lao động riêng biệt với 02 công ty và đều được khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN hàng kỳ theo biểu lũy tiến từng phần thì người lao động này không thuộc trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân chi trả theo quy định tại điểm d.2 khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Công văn số 289/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Kiểm tra trị giá hải quan, cập nhật dữ liệu đối với tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ

Hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu, nhập khẩu và phải chịu các hình thức kiểm tra hải quan như hàng hóa xuất nhập khẩu thông thường.

Pháp luật không có quy định riêng về việc kiểm tra trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ; hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ không phải là loại hình được loại trừ về kiểm tra giá. Do vậy, trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ được hệ thống phân luồng kiểm tra hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa và có cảnh báo rủi ro về trị giá thì đều là đối tượng phải kiểm tra trị giá hải quan trong thông quan. Việc cập nhật kết quả kiểm tra giá vào hệ thống GTT02 thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 4, khoản 5, 6 Điều 5, khoản 4 Điều 6 Quyết định số 1810/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2018 và Điều 6 Quyết định số 1929/QĐ-TCHQ ngày 20/7/2020. Việc sử dụng cơ sở dữ liệu trị giá hải quan được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9 Quyết định số 1929/QĐ-TCHQ ngày 20/7/2020

(Thông tư số 87/TCHQ-TXNK ngày 06/01/2023 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Về thủ tục xuất bán nguyên liệu nhập khẩu ra nước ngoài

Trường hợp doanh nghiệp thanh lý nguyên vật liệu nhập khẩu bằng hình thức xuất bán cho khách hàng ở nước ngoài thì không phải thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng (đăng ký tờ khai theo mã loại hình A42) mà thực hiện thủ tục tái xuất nguyên vật liệu (đăng ký tờ khai theo mã loại hình B13 - xuất khẩu hàng đã nhập khẩu) với điều kiện hàng chưa qua gia công, chế biến tại Việt Nam.

Trường hợp doanh nghiệp thanh lý nguyên vật liệu nhập khẩu bằng hình thức xuất bán cho khách hàng ở nước ngoài thì không phải thực hiện thủ tục thay đổi mục đích sử dụng (đăng ký tờ khai theo mã loại hình A42) mà thực hiện thủ tục tái xuất nguyên vật liệu (đăng ký tờ khai theo mã loại hình B13 - xuất khẩu hàng đã nhập khẩu) với điều kiện hàng chưa qua gia công, chế biến tại Việt Nam.

(Công văn số 39/TCHQ-GSQL ngày 04/01/2023 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

17 Nghị định mới về các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định Thương mại/Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương của Việt Nam phù hợp với Danh mục Biểu thuế Hải hòa ASEAN 2022 (“AHTN 2022”)

Từ ngày 30/12/2022, Thông tư số 31/2022/TT-BTC (*) (“Thông tư 31”) ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Hệ thống hài hòa mã HS phiên bản 2022 của ASEAN (AHTN 2022) bắt đầu có hiệu lực. Chính phủ đã ban hành 17 Nghị định về các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định Thương mại/Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương của Việt Nam, với hiệu lực cùng ngày ban hành 30/12/2022. Trong khi đó, việc áp dụng thuế suất ưu đãi MFN tiếp tục được thực hiện theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, với hiệu lực áp dụng của Thông tư 31 về Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu từ 30/12/2022, Tổng cục Hải quan đã ban hành hướng dẫn áp dụng tại Công văn số 5731/TCHQ-TXNK ngày 29/12/2022 với các nội dung sau:

- Việc xác định mã số HS sẽ được căn cứ theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và 06 Quy tắc xác định được ban hành kèm theo Thông tư 31 và tham khảo Chú giải chi tiết đính kèm Công văn số 4891/TCHQ-TXNK ngày 17/11/2022;
- Thực hiện khai báo thủ công trên hệ thống hải quan điện tử đối với các mã HS với ghi chú “KBTC”;
- Việc kê khai thuế suất ưu đãi đặc biệt cần được thực hiện chặt chẽ theo quy định tại các Nghị định ban hành biểu thuế tương ứng (tham khảo bảng bên).

(Thông tư số 87/TCHQ-TXNK ngày 06/01/2023 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)





Nghiêm Duy Thái
Tổng Giám đốc
+84 901 707 127
thaind@kiemtoanstv.vn



Trần Thành Trung
Chủ tịch HĐQT
+84 975 340 387
trungtt@kiemtoanstv.vn



Phạm Thị Châu
Phó Tổng giám đốc
+84 903 256 611
minhchau@kiemtoanstv.vn



Bùi Bá Khôi
Giám đốc Kiểm toán
+84 983 470 503
khoibb@kiemtoanstv.vn



Lê Thị Kim Anh
Chuyên viên Tư vấn Thuế
+84 332 180 459
anhlk@kiemtoanstv.vn



Hoàng Thị Dung
Trưởng phòng Kiểm toán
+84 388 135 861
dunght@kiemtoanstv.vn



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam được thành lập năm 2009, sau quá trình phát triển, STS Việt Nam chính thức gia nhập vào hàng ngũ những hãng kiểm toán nổi trội năm 2020 bởi một đội ngũ các kiểm toán viên có bề dày kinh nghiệm tại các công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam. Tập thể ban lãnh đạo của chúng tôi là những chuyên gia được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Đội ngũ ban lãnh đạo có kinh nghiệm dày dặn tại các Công ty kiểm toán Big4 và các Tập đoàn lớn, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Do vậy, chúng tôi hoàn toàn tự tin có thể đáp ứng được các yêu cầu cũng như cam kết mang đến cho Quý khách hàng dịch vụ chất lượng với nhiều giá trị gia tăng.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn quản trị tài chính với chất lượng hàng đầu, đồng thời tối ưu hóa những giá trị mang đến khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM

Trụ sở chính

Tầng 3, tòa nhà Hesco, số 135 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng Hồ Chí Minh

B708, The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung, P6, Quận Gò Vấp

Văn phòng Hải Phòng

Tầng 9, tòa nhà Đông Phương, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Văn phòng Thanh Hóa

Số 24/108 phố Đông Tác, phường Đông Thọ, Tp. Thanh Hóa, Thanh Hóa

Văn phòng Bắc Ninh

Số 46B, Hòa Đình, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ ĐẢM BẢO

- Kiểm toán BCTC
- Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
- Kiểm toán tuân thủ
- Kiểm toán và soát xét theo mục đích đặc biệt
- Dịch vụ đảm bảo khác

DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ

- Tư vấn thuế thường xuyên
- Soát xét thuế TNDN, GTGT, TNCN, NTNN
- Hoàn thuế
- Hỗ trợ trong thanh tra thuế
- Kế toán, kê khai và quyết toán thuế
- Xác định giá giao dịch liên kết

DỊCH VỤ TƯ VẤN

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn Quy trình và Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Định giá doanh nghiệp
- Mua bán và sáp nhập